

Số: /QĐ-UBND Hà Nam, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Bộ chỉ số đánh giá Chuyển đổi số của các sở, ban, ngành;
Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tỉnh Hà Nam**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 922/QĐ-BTTTT ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Đề án "Xác định Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của quốc gia";

Căn cứ Nghị quyết số 24-NQ/TU ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Hà Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hà Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 42/TTr-STTTT ngày 28 tháng 6 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ chỉ số đánh giá Chuyển đổi số của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tỉnh Hà Nam (sau đây gọi tắt là "Bộ chỉ số Chuyển đổi số", tiếng Anh là "Digital Transformation Index", viết tắt là DTI) với các nội dung chính sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung

Xác định DTI để theo dõi, đánh giá một cách thực chất, khách quan và công bằng kết quả thực hiện chuyển đổi số hằng năm của các sở, ban, ngành (*gọi chung là cấp sở*), Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (*gọi chung là cấp huyện*) trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TU ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Hà Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hà Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

b) Mục tiêu cụ thể

- Xây dựng DTI bao gồm các chỉ số chính, chỉ số thành phần theo đặc điểm, tính chất quản lý nhà nước của tỉnh, huyện. Trong đó, DTI cấp sở được dùng để theo dõi, đánh giá, so sánh và xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các sở, ban, ngành của tỉnh; DTI cấp huyện được dùng để theo dõi, đánh giá, so sánh và xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các huyện, thị xã, thành phố và dùng để so sánh kết quả giữa các năm với nhau.

- Xác định được thang điểm, phương pháp đánh giá cho các chỉ số chính, chỉ số thành phần, từ đó xác định được giá trị DTI của cấp sở, cấp huyện.

- Đánh giá được hiện trạng thực hiện chuyển đổi số hằng năm để cấp sở, cấp huyện thấy được các điểm mạnh cần phát huy, những điểm yếu cần khắc phục và cung cấp thông tin hỗ trợ cho các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các giải pháp phù hợp nhằm hoàn thành các mục tiêu đã đặt ra.

- Hằng năm tổ chức triển khai xác định, công bố kết quả đánh giá DTI của cấp sở, cấp huyện.

2. Yêu cầu

- DTI phải bám sát nội dung nghị quyết, đề án, kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh và có sự gắn kết, tham chiếu với các chỉ số liên quan trong đánh giá DTI cấp bộ, cấp tỉnh.

- DTI phải bảo đảm tính khả thi, phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế của tỉnh và đánh giá thực chất, khách quan kết quả triển khai chuyển đổi số hàng năm của các cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường sự tham gia đánh giá của các cơ quan, cá nhân có chuyên môn trong quá trình đánh giá chuyển đổi số.

- DTI phải có tính mở và được cập nhật, phát triển phù hợp với thực tiễn.

- Hình thành được hệ thống theo dõi, đánh giá đồng bộ, thống nhất, cập nhật liên tục về kết quả DTI của cấp sở, cấp huyện.

3. Phạm vi và đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Phục vụ theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện chuyển đổi số hằng năm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

b) Đối tượng áp dụng

- Các Sở, ban, ngành.
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

II. NỘI DUNG DTI

DTI bao gồm 02 cấp: DTI cấp sở và DTI cấp huyện.

1. Bộ chỉ số chuyển đổi số

a) DTI cấp sở

DTI cấp sở gồm 02 nhóm, có 06 chỉ số chính, 45 chỉ số thành phần, thang điểm 1.000, cụ thể:

STT	Chỉ số chính (06 chỉ số chính)	Chỉ số thành phần (45 Chỉ số thành phần)	Tổng điểm (1.000)
I	Nhóm chỉ số nền tảng chung		
1	Nhận thức số	05	100
2	Thế chế số	05	100
3	Hạ tầng số	05	100
4	Nhân lực số	03	100
5	An toàn thông tin mạng	07	100
II	Nhóm chỉ số hoạt động		
6	Hoạt động chuyển đổi số	20	500

Thuyết minh chi tiết cấu trúc và các chỉ số chính, chỉ số thành phần của DTI cấp sở tại Phụ lục I kèm theo.

b) DTI cấp huyện

DTI cấp huyện gồm 02 nhóm, có 08 chỉ số chính, 74 chỉ số thành phần, thang điểm 1.000, cụ thể:

STT	Chỉ số chính (08 chỉ số chính)	Chỉ số thành phần (74 Chỉ số thành phần)	Tổng điểm (1.000)
I	Nhóm chỉ số nền tảng chung		
1	Nhận thức số	08	100
2	Thế chế số	05	100
3	Hạ tầng số	12	100
4	Nhân lực số	08	100

STT	Chỉ số chính (08 chỉ số chính)	Chỉ số thành phần (74 Chỉ số thành phần)	Tổng điểm (1.000)
5	An toàn thông tin mạng	07	100
II	Nhóm chỉ số hoạt động		
6	Hoạt động chính quyền số	20	200
7	Hoạt động kinh tế số	8	150
8	Hoạt động xã hội số	6	150

Thuyết minh chi tiết cấu trúc và các chỉ số chính, chỉ số thành phần của DTI cấp huyện được thể hiện tại Phụ lục II kèm theo.

2. Thời gian, phương pháp và trình tự đánh giá

a) Thời gian thực hiện đánh giá

Số liệu đánh giá: Tính từ ngày 01 tháng 11 năm trước đến ngày 31 tháng 10 năm đánh giá.

Các cơ quan, đơn vị cung cấp số liệu, tài liệu kiểm chứng và kết quả tự đánh giá gửi về Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 10 tháng 11 hằng năm.

Các cơ quan, đơn vị được giao quản lý, vận hành các hệ thống thông tin, quản lý số liệu liên quan đến việc đánh giá, chấm điểm các chỉ số thành phần chịu trách nhiệm phối hợp, cung cấp đầy đủ dữ liệu, số liệu liên quan gửi về Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 05 tháng 11 hằng năm.

Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, đánh giá, xếp hạng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định công bố kết quả đánh giá trong quý I của năm liền kề sau năm đánh giá.

b) Phương pháp và trình tự đánh giá

- Tự đánh giá của các cơ quan, đơn vị

Các chỉ số thành phần do các cơ quan, đơn vị cung cấp số liệu; đồng thời tự theo dõi, đánh giá và cho điểm kết quả thực hiện chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị theo các chỉ số chính, chỉ số thành phần trong DTI cấp sở, cấp huyện và hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông. Điểm các cơ quan, đơn vị tự đánh giá được thể hiện tại cột “Điểm tự đánh giá” của DTI.

- Đánh giá của Sở Thông tin và Truyền thông

Sở Thông tin và Truyền thông sẽ thực hiện đánh giá độc lập các chỉ số thành phần có số liệu do Sở Thông tin và Truyền thông hoặc cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, giám sát qua các hệ thống thông tin.

Điểm tự đánh giá của các cơ quan, đơn vị được Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của tỉnh thẩm định để xem xét, công nhận hoặc điều chỉnh (nếu cần thiết).

Kết quả điểm do Sở Thông tin và Truyền thông quyết định được thể hiện tại cột “Điểm đạt được” của DTI.

- Trường hợp mặc định hoặc loại trừ

Trong quá trình thu thập số liệu để đánh giá, đối với các chỉ số do các cơ quan, đơn vị cung cấp số liệu để đánh giá, nếu không có số liệu báo cáo đối với chỉ số nào thì giá trị điểm đối với chỉ số đó được mặc định là 0 điểm.

Trong quá trình đánh giá, xếp hạng, các cơ quan chứng minh được các chỉ số thành phần không liên quan đến cơ quan mình thì sẽ không xét chỉ số đó.

- Xếp hạng mức độ chuyển đổi số

Thực hiện xếp hạng mức độ chuyển đổi số theo 2 nhóm, bao gồm:

+ Xếp hạng mức độ chuyển đổi số giữa các sở, ban, ngành với nhau.

+ Xếp hạng mức độ chuyển đổi số giữa Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố với nhau.

Việc xếp hạng đánh giá mức độ chuyển đổi số đối với cấp sở, cấp huyện được tính trên cơ sở tổng số điểm của các chỉ số và xác định theo thứ tự từ cao xuống thấp.

c) Công bố kết quả đánh giá DTI

Việc công bố kết quả đánh giá DTI cấp sở và cấp huyện do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định công bố hằng năm.

Kết quả đánh giá, xếp hạng được công bố công khai trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh tại địa chỉ <https://hanam.gov.vn>.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc và phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai đánh giá, chấm điểm theo DTI.

- Theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện sau đánh giá; phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có thứ hạng thấp để khắc phục những tồn tại, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chuyển đổi số.

- Đề xuất sửa đổi, bổ sung các chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế, đáp ứng yêu cầu của từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng phần mềm đánh giá chuyển đổi số để đánh giá một cách chính xác, khách quan. Xây dựng cơ sở dữ liệu về chuyển đổi số và mức độ chuyển đổi số để bảo đảm tính hệ thống trong công tác theo dõi, đánh giá của các cơ quan.

2. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung chuyển đổi số một cách nghiêm túc, có hiệu quả theo chương trình, kế hoạch chuyển đổi số hằng năm của tỉnh và của bộ, ngành liên quan.

- Phân công nhiệm vụ cho đơn vị, công chức thực hiện chuyển đổi số triển khai công tác theo dõi, đánh giá chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị một cách thường xuyên, liên tục. Tổng hợp, đánh giá một cách khách quan, trung thực kết quả chuyển đổi số đạt được hằng năm theo các chỉ số chính, chỉ số thành phần quy định trong DTI.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc kiểm tra, xác minh số liệu và đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị. Cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin, số liệu, tài liệu kiểm chứng về mức độ chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị theo đúng thời gian quy định.

- Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số của tỉnh về kết quả đánh giá chỉ số chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị mình.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1347/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí đánh giá, xếp hạng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Hà Nam.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CPVP, TH, VXNV(2);
- Lưu: VT, VXNV_(Dàn).

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Vượng